TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN DŨNG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2024/HS-ST
Ngày 27-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Lý, ông Lương Văn Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hoàn - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại phòng xét xử trực tuyến – Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang (kết nối với điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh B), Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 100/2024/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Q, sinh năm 2001 tại huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện T, Thanh Hóa; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; con ông Nguyễn Văn L và con bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 13/8/2019, bị Toà án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt tại điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh B).

2. Nguyễn Thanh B, sinh năm 2001 tại huyện P, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Lớp 06/12; con ông Nguyễn Văn G và con bà Nguyễn Thị T1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

* *Bị hại:* Anh Ngọc Văn T2, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Khoàng Thị M, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Bản T, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

- Anh Dương Văn Q1, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu T, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

- Anh Nguyễn Văn M1, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Nguyễn Đoàn Minh P, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Lê Duy B1, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ E, phường T, quận L, thành phố Hà Nội.

- Anh Nguyễn Trường S, sinh năm 2005 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã K, thị xã S, thành phố Hà Nội.

- Anh Phạm Trường G1, sinh năm 1994 (vắng mặt)

ĐKTT: Tổ dân phố Tân An, thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở: Tổ 5, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

* Người làm chứng: Anh Lò Văn T3, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Khoàng Thị M và anh Ngọc Văn T2 có quan hệ vợ chồng và có với nhau 2 người con chung. Tuy nhiên, do mâu thuẫn vợ chồng, nên cả 2 đang sống ly thân. Hiện anh T2 đang làm việc và tạm trú tại thôn Y, xã Y, Y, Bắc Giang, còn chị M đến tỉnh Bắc Ninh làm việc và sinh sống ở đó. Trong thời gian ở Bắc Ninh, chị M có quen biết Dương Văn Q1, sinh năm 1995, trú tại khu T, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Do mâu thuẫn vợ chồng, nên chị M có bảo anh Dương Văn Q1 đi tìm gặp anh T2 để đánh dằn mặt, cánh cáo, thì Dương Văn Q1 đồng ý. Do có quen biết với Nguyễn Văn M1, sinh năm 2000 ở thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, nên Dương Văn Q1 có nhờ M1 đi đánh dằn mặt, cảnh cáo anh T2 thì M1 đồng ý.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19/6/2024, M1 đến quán bia thuộc khu vực phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh để uống bia thì gặp Nguyễn Văn Q, sinh năm 2001; Nguyễn Đoàn Minh P, sinh năm 2002 đều trú tại thôn X, xã T, T, Thanh Hóa

và một nam thanh niên tên D quê ở tỉnh Nghệ An là người quen của M1. Khi gặp nhau, M1 có rủ Nguyễn Văn Q, P và người tên D đi đánh anh T2 thì mọi người đồng ý.

Biết anh T2 đang làm công nhân tại khu công nghiệp Y, Y, khoảng 13 giờ ngày 19/6/2024, M1, P, D và Nguyễn Văn Q đi 2 xe mô tô đến khu công nghiệp xã Y, huyện Y để tìm đánh anh T2. Khi đi đến Quốc lộ A, thuộc địa phận xã Y, huyện Y khu vực đối diện cổng công ty T4, cả bọn đỗ xe chờ do biết anh T2 thường xuyên đi làm qua con đường này. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, cả bọn phát hiện thấy anh T2 điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 12H1 - 411.92, phía sau kèm anh Lò Văn T3, sinh năm 1988, trú tại Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La là bạn anh T2 đang trên đường đi làm. M1, P, D và Nguyễn Văn Q cùng điều khiển 02 xe mô tô đi đến áp sát xe của anh T2, M1 nói "Thằng chó này" thì anh T2 hoảng sợ dừng xe lại rồi bỏ xe lại bỏ chạy, còn anh T3 vẫn đứng cạnh xe mô tô. Thấy anh T2 bỏ chạy, D, M1, P cùng đuổi theo còn Nguyễn Văn Q không đuổi mà đứng tại vị trí xe mô tô của anh T2. Thấy trên xe vẫn còn cắm chìa khoá, Q nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh T2 rồi đi đến bảo anh Lò Văn T3 là "không phải việc của mày, đi ra", sau đó Q đến dựng xe mô tô của anh T2 lên nổ máy rồi điều khiển xe mô tô đi thẳng đến thành phố Hà Nội tìm nơi tiêu thụ, trên đường đi, Q tháo Biển kiểm soát để tránh bị phát hiện. Đến khoảng 10 giờ ngày 20/6/2024, Q đi xe mô tô đến phường B, quận L, thành phố Hà Nội rồi đem xe mô tô gửi vào bãi gửi xe tại đoạn đường đối diện Bệnh viện T5, thuộc phường B, quận L gửi anh Lê Duy B1, sinh năm 1993, ở tổ E, phường T, quận L là bạn trông hộ. Sau đó, Nguyễn Văn Q lên mạng xã hội tìm người mua thì gặp Nguyễn Thanh B, sinh năm 2001, trú tại thôn B, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội đang tìm mua xe. Sau khi nhắn tin, trao đổi, hẹn gặp để giao dịch mua bán, Q có nói với B là Q bán "xe nhảy", thì B hiểu đây là xe do phạm tội mà có, nhưng B vẫn đồng ý mua, hai bên thoả thuận mua bán xe với giá 5.000.000 đồng. Sau đó, B thuê Nguyễn Trường S, sinh năm 2005, trú tại thôn K, xã K, thị xã S, thành phố Hà Nội đi xe ô tô đến bãi gửi xe tại đoạn đường đối diện Bệnh viện T5, thuộc phường B, quận L chở xe mô tô về và sử dụng. Số tiền bán xe mô tô, B chuyển khoản cho Q 4.900.000 đồng, số tiền bán xe mô tô Q dùng chi tiêu cá nhân hết.

Đối với anh Ngọc Văn T2, sau khi bị 04 thanh niên áp sát, anh T2 sợ bị đánh nên đã để xe mô tô lại và bỏ chạy, nên không bị ai đánh thương tích gì. Khi anh T2 quay lại thì anh T3 nói với anh T2 là xe đã bị chiếm đoạt. Ngày 20/6/2024, anh Ngọc Văn T2 làm đơn trình báo cơ quan công an.

Ngày 22/6/2024, Nguyễn Văn Q đến Công an huyện Y đầu thú, đồng thời giao nộp 01 điện thoại di động OPPO A7. Xét nghiệm nhanh ma túy xác định Q dương tính với ma tuý loại Methamphetamine.

Ngày 23/6/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Q tại tổ dân phố S, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, thu giữ: 01 chiếc quần đùi kẻ sọc, màu trắng, là chiếc quần mà Q mặc vào ngày 19/6/2024.

Ngày 08/7/2024, Nguyễn Thanh B đã đến Công an huyện Y đầu thú và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X không gắn biển kiểm soát. Cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thanh B ở thôn B, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội thu giữ 01 bộ ốp đầu xe bằng nhựa của xe mô tô.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 40 ngày 27/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: "01 xe mô tô biển kiểm soát 12H1-411.92, nhãn hiệu Honda Winner X, màu sơn đỏ đen, số khung RLHKC3708LY108900, số máy KC34E1183149 trị giá 34.667.000 đồng".

Tại cơ quan điều tra, bị can Nguyễn Văn Q và Nguyễn Thanh B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Từ những nội dung trên, bản Cáo trạng số 97/CT-VKSYD ngày 09/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 172 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thanh B về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xác định việc bị truy tố là đúng người, đúng tội, không oan.

Bị hại là anh Ngọc Văn T2 trình bày: Về trách nhiệm hình sự anh đề nghị xử phạt các bị cáo theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự anh không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, Hội đồng xét xử đã công khai lời khai của những người này có trong hồ sơ vụ án.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng khoản 1 Điều 172; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Văn Q.

* Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Thanh B.

Xử phạt Nguyễn Văn Q từ 18 tháng tù đến 20 tháng tù về tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/6/2024.

Xử phạt Nguyễn Thanh B từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/9/2024 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Giao Nguyễn Thanh B cho UBND xã T, huyện P, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

* Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

* Về vật chứng:

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 thu giữ của Nguyễn Văn Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus thu giữ của Nguyễn Thanh B.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quần đùi kẻ sọc, màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn Q.

* Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phần tranh luận: Các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa xét xử vụ án, các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Theo các tài liệu điều tra, thu thập trong hồ sơ thể hiện: Hồi 14 giờ ngày 19/6/2024, tại đoạn đường mở rộng Quốc lộ A đối diện công ty T4, thuộc địa phận xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Nguyễn Văn Q đã có hành vi công nhiên chiếm đoạt 01 xe mô tô biển kiểm soát 12H1-411.92 của anh Ngọc Văn T2 trị giá 34.667.000 đồng, sau đó mang xe đến quận L, thành phố Hà Nội bán cho Nguyễn Thanh B được 5.000.000 đồng sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Nguyễn Thanh B biết xe mô tô Q bán là do phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua để làm phương tiện đi lại.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản hiện trường, kết quả thực nghiệm điều tra, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản, vật chứng bị thu giữ cùng các tài liệu và chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi nên cố tình thực hiện. Cáo trạng số 97/CT-VKSYD ngày 09/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 172 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Thanh B về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bức xúc trong quần chúng nhân dân, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét vai trò của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập về các tội phạm độc lập nên không là đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

***** Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

***** Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi phạm tội ra đầu thú nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện khắc phục hậu quả *(mang xe mô tô đã mua của*

Nguyễn Văn Q đến giao nộp cho cơ quan điều tra) nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

***** Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn Q là người có nhân thân xấu, năm 2019 đã bị kết án tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nhưng không biết lấy đó là những bài học cho bản thân, không chịu tu dưỡng, rèn luyện mà vẫn tiếp tục thực hành phạm tội. Chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật, khó giáo dục cải tạo. Vì vậy cần xử lý nghiêm, buộc bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo để trở thành người biết tuân thủ pháp luật, có ích cho gia đình và cộng đồng như đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

* Đối với bị cáo Nguyễn Thanh B:Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục; ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Bị cáo được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo (được sửa đổi bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tại văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo). Xét thấy bị cáo Nguyễn Thanh B có đủ điều kiện được hưởng án treo và chỉ cần cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tội phạm "Công nhiên chiếm đoạt tài sản" và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" có quy định hình phạt bổ sung bằng tiền, nhưng xét thấy các bị cáo đều không nghề nghiệp, không có tài sản, bị cáo Nguyễn Thanh B và gia đình chịu thiệt hại do cơn bão số 3 (hiện cả thôn đang ngập lụt, phải cứu trợ xã hội) do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền với các bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, anh Ngọc Văn T2 trình bày đã được nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X, màu sơn đỏ đen. Anh T2 không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm khoản gì khác. Do vậy về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Đối với các vấn đề khác.

Trong vụ án này, Đối với Dương Văn Q1, Khoàng Thị M là người thuê Nguyễn Văn M1, đối tượng tên D, Nguyễn Đoàn Minh P, Nguyễn Văn Q đi đánh anh T2, nhưng không đánh và không gây thương tích gì cho anh T2. Việc Nguyễn Văn Q chiếm đoạt xe mô tô của anh T2 là do một mình Q nảy sinh khi thời điểm đó không có D, M1, P và Q cũng không bàn bạc với ai. Sau khi Dương Văn Q1, Nguyễn Văn M1 biết việc Q1 chiếm đoạt xe mô tô của anh T2 đã khuyên Q1 trả lại xe cho anh T2 nhưng Nguyễn Văn Q không thực hiện. Đối với Lê Duy B1 là người giúp Q trông coi chiếc xe mô tô trong thời gian chờ tiêu thụ, nhưng anh B1 không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Đối với Nguyễn Trường S là người giúp Nguyễn Thanh B đến mua xe và giúp B chở xe mô tô về, nhưng anh S không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý trách nhiệm đối với Dương Văn Q1, Khoàng Thị M, Nguyễn Văn M1, đối tượng tên D, Nguyễn Đoàn Minh P, Lê Duy B1 và Nguyễn Trường S là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Nguyễn Văn Q: Q khai mua ma tuý và sử dụng ở thành phố B, cơ quan điều tra Công an huyện Y đã có văn bản đề nghị Công an thành phố B xem xét, xử lý theo thẩm quyền vấn đề trên. Hội đồng xét xử xét thấy việc xử lý của Cơ quan điều tra Công an huyện Y là phù hợp quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Đối với chiếc biển kiểm soát 12H1-411.92 của xe mô tô đã bị Q vứt trên đường đi lên thành phố Hà Nội, Q khai không nhớ địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được, do vậy không đặt ra xem xét, giải quyết. Anh Ngọc Văn T2 có quyền liên hệ đến cơ quan có thẩm quyền để đề nghị cấp lại biển số xe theo quy định.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô Honda Winner X không gắn biển số và 01 bộ ốp đầu xe bằng nhựa. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho anh Ngọc Văn T2 là đúng quy định của pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

Đối với 01 điện thoại di động OPPO A7; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với 01 chiếc quần đùi kẻ sọc, màu trắng là vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Q, xét thấy vật chứng không còn giá trị sử dụng, mặt khác bị cáo không

yêu cầu được nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 172; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn Q.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thanh B.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 292; Điều 293; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Xử phạt Nguyễn Văn Q 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù về tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/6/2024.

- Xử phạt Nguyễn Thanh B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (tháng) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/9/2024 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Giao Nguyễn Thanh B cho UBND xã T, huyện P, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

* Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

* Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách:

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với Nguyễn Thanh B.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động OPPO A7, màu xanh, số imei1: 864124044871799; số imei2: 864124044871781 (đã qua sử dụng) thu giữ của Nguyễn Văn Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng – hồng, mặt kính lưng có vết nứt, số imei: 356118092680826 (đã qua sử dụng) thu giữ của Nguyễn Thanh B.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quần đùi kẻ sọc, màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn Q.

3. Về án phí: Nguyễn Văn Q và Nguyễn Thanh B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Dũng;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- UBND xã Thạch Cẩm, H. Thạch Thành, Thanh Hoá;
- UBND xã Tích Giang, H. Phúc Thọ, TP Hà Nội;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Sơn